

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH
09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại bảng công khai tài chính của trường Mầm non Vườn Hồng, chúng tôi gồm có:

Bà Phùng Thị Ngọc Hiền	Hiệu trưởng – Bí thư Chi bộ
Bà Lê Thị Thúy Nga	Trưởng ban Thanh tra Nhân dân
Bà La Phụng Linh	Kế toán
Bà Hồ Thị Duy Thanh	Thư ký

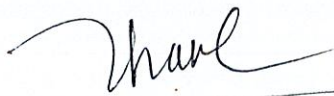
Cùng tiến hành lập biên bản về việc niêm yết **công khai tình hình thực hiện Dự toán thu – chi Ngân sách 9 tháng đầu năm 2023** tại bảng tin của trường (theo biểu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/09/2018 của bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ):

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 07g 30 ngày 02 tháng 10 năm 2023 sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 01 tháng 11 năm 2023 (30 ngày theo điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước 2015).

Sau 30 ngày thực hiện niêm yết công khai tình hình thực hiện Dự toán thu – chi Ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của trường mầm non Vườn Hồng niêm yết tại bảng công khai tài chính, Trường sẽ tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai Dự toán thu – chi Ngân sách 9 tháng đầu năm 2023.

Biên bản lập xong hồi 08 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký

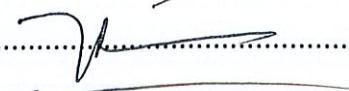


Hồ Thị Duy Thanh



Phùng Thị Ngọc Hiền

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN

- Lê Thị Thúy Nga : 
- La Phụng Linh : 

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122 /QĐ-MNVH

Quận 8, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán 9 tháng đầu năm 2023 của trường Mầm non Vườn Hồng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Mầm non Vườn Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của trường Mầm non Vườn Hồng (theo biểu số 4 ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, phòng Tài chính và các cá nhân liên quan thuộc trường Mầm non Vườn Hồng thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH.Quận 8
- Lưu VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phùng Thị Ngọc Hiền

Số : 129 /BC-MNVH

Quận 8, ngày 05 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Về việc công khai quyết toán 9 tháng đầu năm 2023

- I Tình hình công khai ngân sách tại đơn vị
- Nội dung công khai: Kinh phí thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp, thu dịch vụ
 - Hình thức công khai:
 - + Niêm yết trên bảng tin của trường.
 - + Công khai theo hệ thống văn bản.
 - Thời gian: ngày 01/11/2023

Tự đánh giá thực hiện công khai ngân sách (đánh dấu x)						Ghi chú
Nội dung		Hình thức		Thời gian		
Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
x		x		x		

II. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước

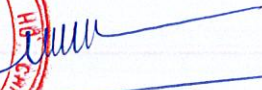
- Nội dung: không
- Hình thức: không
- Thời gian: không

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định: Không có

Nơi nhận:

- Phòng TCKH Q8;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG


Phùng Thị Ngọc Hiền

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số ngày tháng năm của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON VƯỜN HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 8, ngày 02 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Vườn Hồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2023 như sau:

ĐV tính: Đồng

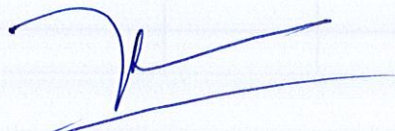
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.984.093.000	6.950.183.191	87,05%	124,74%
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.984.093.000	6.950.183.191	87,05%	124,74%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.984.093.000	6.950.183.191	87,05%	124,74%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.984.093.000	6.950.183.191	87,05%	153,26%
	NGUỒN 12	7.984.093.000	5.210.701.173	65,26%	114,90%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Tiểu nhóm 0129: Chi thanh toán cho cá nhân	6.761.738.000	4.413.137.646	65,27%	103,69%
	Mục 6000:	2.728.360.000	1.743.190.068	63,89%	103,95%
6001	Lương theo ngạch bậc	2.503.200.000	1.743.190.068	69,64%	103,95%
6049	Lương khác	225.160.000			
	Mục 6050:	144.000.000	56.752.800	39,41%	66,67%
6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	144.000.000	56.752.800	39,41%	66,67%
6099	Tiền công khác	-	-		
	Mục 6100:	2.299.133.364	1.534.792.408	66,76%	102,46%
6101	Phụ cấp chức vụ	43.806.000	31.811.507	72,62%	109,21%
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	482.827.000	213.026.418	44,12%	85,58%
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	840.000.000	578.034.224	68,81%	103,36%
	Khuyết tật	18.344.000		0,00%	
6113	Phụ cấp trách nhiệm	1.788.000	9.387.000	525,00%	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	311.564.364	237.489.367	76,22%	105,79%
6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	600.804.000	465.043.892	77,40%	106,95%
	Mục 6150:	27.900.000	16.350.000	58,60%	#DIV/0!
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	13.500.000	6.750.000	50,00%	#DIV/0!
6199	Các khoản hỗ trợ khác	14.400.000	9.600.000	66,67%	#DIV/0!
	Mục 6200:	-	18.450.000		107,89%
6201	Thưởng thường xuyên	-	18.450.000		107,89%
	Mục 6300:	701.176.636	486.593.370	69,40%	98,84%
6301	Bảo hiểm xã hội	522.152.814	362.423.299	69,41%	98,77%
6302	Bảo hiểm y tế	89.511.911	62.129.711	69,41%	98,77%
6303	Kinh phí công đoàn	59.674.607	41.330.457	69,26%	99,53%
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	29.837.304	20.709.903	69,41%	98,77%
	Mục 6400:	861.168.000	557.009.000	64,68%	114,49%
6401	Tiền ăn	-			
6404	Chi chênh lệch TNTT so với lương ngạch bậc, chức vụ	-			
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	774.000.000	557.009.000		114,49%
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	87.168.000		0,00%	
	Tiểu nhóm 0130: Chi về hàng hóa, dịch vụ	479.045.000	151.783.527	31,68%	54,39%
	Mục 6500:	297.000.000	137.983.527	46,46%	74,43%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
6501	Thanh toán tiền điện	135.000.000	51.454.617	38,11%	81,29%
6502	Thanh toán tiền nước	162.000.000	86.528.910	53,41%	70,87%
6503	Thanh toán tiền nhiên liệu	-			
6504	Thanh toán tiền vệ sinh, môi trường	-			
	Mục 6550:	24.000.000	-	0,00%	
6551	Văn phòng phẩm	24.000.000		0,00%	
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	-			
6599	Vật tư văn phòng khác	-			
	Mục 6600:	7.200.000	-	0,00%	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	7.200.000		0,00%	
6618	Khoản điện thoại	-			
	Mục 6650:	15.000.000			
6699	Chi phí khác	15.000.000			
	Mục 6700:	36.000.000	13.800.000	38,33%	109,52%
6704	Khoản công tác phí	36.000.000	13.800.000	38,33%	109,52%
	Mục 6750:	60.000.000	-	0,00%	0,00%
6757	Thuê lao động trong nước	60.000.000		0,00%	0,00%
6799	Chi phí thuê mướn khác	-			
	Mục 6900:	-	-		
6907	Nhà cửa	-			
6912	Các thiết bị tin học	-			
6949	Các TS và công trình cơ sở hạ tầng khác	-			
	Mục 7000:	39.845.000	-		
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	-			
7003	Chi mua in ấn, photo tài liệu chỉ dùng cho chuyên môn ngành	-			
7006	Sách, tài liệu, chế độ dùng cho công tác chuyên môn của ngành	-			
7012	Chi thanh toán HĐ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn	-			
7049	Chi khác	39.845.000			
Tiểu nhóm 0132: Các khoản chi khác		743.310.000	645.780.000	86,88%	0,00%
	Mục 7750:	743.310.000	645.780.000	86,88%	9609,82%
7756	Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán	-			
7761	Chi tiếp khách	-			
7764	Chi lập quỹ khen thưởng theo CD quy định	20.250.000			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
7766	Cấp bù học phí cho các cơ sở GD đào tạo theo chế độ	14.400.000		0,00%	
7766	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	708.660.000	645.780.000	91,13%	9609,82%
	Mục 7950:	-			
7952	Chi lập quỹ phúc lợi	-			
7953	Chi lập quỹ khen thưởng	-			
7954	Chi lập quỹ PT hoạt động SN	-			
7999	Chi lập các quỹ khác	-			
	Tiểu nhóm 0135: Chi hỗ trợ vốn cho các DN, các quỹ và đầu tư vào TS	-	-		
	Mục 9050:	-	-		
9099	Các tài sản khác	-			
	NGUỒN 14	3.100.836.000	1.739.482.018	56,10%	167,79%
	Tiểu nhóm 0129: Chi thanh toán cho cá nhân	3.100.836.000	1.739.482.018	56,10%	167,79%
	Mục 6000:	56.132.000	49.345.988	-	
6001	Lương theo ngạch, bậc		13.290.387		
6049	Lương khác (10% tiết kiệm)	56.132.000		0,00%	
6101	Phụ cấp chức vụ		216.458		
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		1.584.229		
6301	Bảo hiểm xã hội		25.151.785		
6302	Bảo hiểm y tế		4.311.734		
6303	Kinh phí công đoàn		3.354.150		
6304	Bảo hiểm thất nghiệp		1.437.245		
	Mục 6400:	3.044.704.000	1.690.136.030	55,51%	163,03%
6401	Tiền ăn	-			
6404	Chi chênh lệch CNTT so với lương ngạch bậc, chức vụ	-			
6406	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập				
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	3.044.704.000	1.690.136.030	55,51%	164,10%

Kế toán



La Phụng Linh

Hiệu trưởng



Phùng Thị Ngọc Hiền

**BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH
09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Hôm nay, vào lúc 16 giờ 00 ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại bảng công khai tài chính của trường Mầm non Vườn Hồng, chúng tôi gồm có:

Bà Phùng Thị Ngọc Hiền	Hiệu trưởng – Bí thư Chi bộ
Bà Lê Thị Thúy Nga	Trưởng ban Thanh tra Nhân dân
Bà La Phụng Linh	Kế toán
Bà Hồ Thị Duy Thanh	Thư ký

Cùng tiến hành lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện Dự toán thu – chi Ngân sách 9 tháng đầu năm 2023.

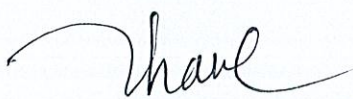
Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 07g 30 ngày 02 tháng 10 năm 2023

Thời gian kết thúc niêm yết: ngày 01 tháng 11 năm 2023

(30 ngày theo điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước 2015).

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký



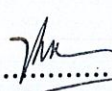
Hồ Thị Duy Thanh



HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Ngọc Hiền

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN

- Lê Thị Thúy Nga :
- La Phụng Linh :